TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 635/2025/HS-PT
Ngày 17-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Ông Dương Anh Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Cẩm Linh - Thư ký Tòa Phúc Thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia V - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 310/2025/TLST-HS ngày 13/10/2025 đối với bị cáo Alkesk Kashinath D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 552/2025/HS-ST ngày 05-9-2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

A2; giới: Nam; sinh ngày 09/6/1997 tại Ấn Độ; thường trú: 321 S, CHSL Manvel Pada RD Virar E, T, Palghar MB-VV, M, Ấn Độ; chỗ ở: B, T, R, M, Ấn Độ; hộ chiếu: W1840297, cấp ngày 06/7/2022 tại Ấn Độ; quốc tịch: Ấn Độ; tôn giáo: Hindu; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty S - Ấn Độ; con ông Kashinath Bhagoji D1 và bà Reshma Kashinath D2; có vợ là A Alkesh Dapale và 01 người con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2024; có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Nguyễn Đình Bảo L – Công ty TNHH T; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương H, ông Lê Quốc V1, ông Bùi Vĩnh L1, các luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 32 phút ngày 25/10/2024, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố H phối hợp với Đội Thủ tục Hành lý nhập khẩu - Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế T1 và Công an quận T kiểm tra hành khách Dapale Alkesh Kashinath (sinh năm 1997, quốc tịch Ấn Độ) nhập cảnh từ HongKong vào Việt Nam trên chuyến bay CX799 ngày 25/10/2024 của hãng hàng không C1, mang theo hành lý, gồm: hành lý ký gửi là 01 vali màu xanh có số thẻ hành lý là 0160CX798664 và hành lý xách tay là 01 balo màu đen. Qua soi chiếu, tổ công tác phát hiện trong vali màu xanh của Dapale Alkesh K có chứa nhiều tập giấy nhỏ có in chữ GIA và 15 gói nylon chứa nhiều hạt nhỏ nghi vấn là kim cương được giấu trong 02 hộp kẹo Eclipse (phía trên gần nắp là các viên kẹo thật, phía dưới là các viên nghi vấn kim cương được chứa trong túi nylon nhỏ trong suốt). Tổ Công tác tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc, tạm giữ, niêm phong toàn bộ số hàng hóa nêu trên để làm rõ xử lý.

Kết quả điều tra xác định: Dapale A là nhân viên của Công ty S (địa chỉ HW-1030, B.D.B.. BKC, B (E) Mumbai-400051, I) từ năm 2017. Công ty S làm chủ, hoạt động kinh doanh mua bán kim cương tại Ấn Độ. Hàng hoá mà Cơ quan điều tra tạm giữ là 362 viên kim cương các loại do Pratik K Mehta thuê D4 vận chuyển từ Ấn Độ và HongKong đến Việt Nam để giao cho khách với tiền công 10.000 Rupee (tương đương 3.000.000 VNĐ). Trong đó, 350 viên (chứa trong 15 gói nylon) được vận chuyển từ Ấn Độ đến HongKong, D4 tiếp tục nhận thêm 12 viên tại Chi nhánh Công ty S (địa chỉ: 16th Floor Beverly TST H) bỏ vào 15 gói nylon nêu trên cho đủ số lượng, rồi tiếp tục vận chuyển trái phép vào Việt Nam bằng đường hàng không qua Cửa khẩu sân bay quốc tế T1 để giao cho khách hàng nhưng Dapale A1 Kashinath không khai báo hải quan theo quy định của pháp luật.

Theo thoả thuận, khi đến Thành phố Hồ Chí Minh, Dapale Alkesh K sẽ lưu trú tại L hoặc Wink Hotel, do Pratik Kirit M1 đặt trước và thông báo thời gian cho khách hàng đến gặp Dapale Alkesh K1 tại khách sạn, nếu khách hàng cho xem đúng mã số, ký hiệu do S cung cấp thì Dapale Alkesh Kashinath sẽ giao hàng; khách sẽ thanh toán tiền mua hàng trực tiếp cho S trước hoặc sau khi nhận hàng. Theo yêu cầu của S, Dapale A đã vận chuyển kim cương từ Ấn Độ đến Việt Nam khoảng 06 - 07 lần (lần đầu vào khoảng tháng 4/2024) giao cho nhiều khách hàng khác nhau và không có lưu thông tin của các khách hàng này.

Kết quả trưng cầu giám định, định giá:

Tại Công văn số 15/CV-SJCCL ngày 28/10/2024 và số 06/CV-SJCCL ngày 10/4/2025 của Công ty Cổ phần V2, xác định: 15 gói nylon tạm giữ của D4 có chứa 362 viên kim cương thiên nhiên.

Kết luận định giá tài sản số 8713/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2024 và số 4413/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp Thành phố xác định: 362 viên kim cương thiên nhiên có trị giá 8.474.098.000 đồng.

Ngày 18/3/2025, Phòng K2 Công an Thành phố H ban hành Kết luận giám định số 3185/KL-KTHS đối với 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A15, có 02 số IMEI là 354324780459216 và 356205200459217, bên trong có chứa hai thẻ sim có số ICCID là 89840509241429255051 và 8991027310900476981 9GE của D4 sử

dụng, kết luận: Tìm thấy 41,8 (bốn mươi mốt phẩy tám) GB dữ liệu lưu trữ trong điện thoại gửi giám định ký hiệu A (đã nêu tại mục II.1). Nội dung chi tiết lưu trong thiệt bị lưu trữ gửi đính kèm (trong đó thu thập được một số hình ảnh, thông tin liên quan đến Công ty S tại Ấn Độ).

Kết quả xác minh:

- Xác minh tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an Thành phố H, kết quả: Dapale Alkesh Kashinath, sinh ngày 09/6/1997, quốc tịch Ấn Độ, sử dụng hộ chiếu số W1840297, xuất nhập cảnh 31 lượt qua Cửa khẩu sân bay quốc tế T1, lần xuất cảnh gần nhất ngày 26/9/2024 và nhập cảnh gần nhất ngày 25/10/2024.

- Kết quả xác minh, trích xuất dữ liệu camera tại khách sạn: Liberty S (địa chỉ B P, Phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) và Wink Saigon C (địa chỉ G N, Phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) là nơi lưu trú của Dapale Alkesh Kashinath khi đến Việt Nam, xác định: Dapale Alkesh Kashinath có lưu trú tại các khách sạn nêu trên, tuy nhiên không thu thập được các dữ liệu, hình ảnh liên quan đến việc giao nhận kim cương giữa Dapale A và các khách hàng.

Quá trình điều tra để làm rõ hoạt động kinh doanh kim cương của Công ty S tại địa chỉ HW-1030, B.D.B.. BKC, B (E) Mumbai-400051, I và chi nhánh tại địa chỉ: 16th Floor Beverly TST H, Cơ quan điều tra đã ban hành văn bản Yêu cầu tương trợ tư pháp số 10319/UTTP-CSKT-Đ6 ngày 14/4/2025 đề nghị Cơ quan tư pháp nước Cộng hòa Ấn Độ thực hiện các biện pháp điều tra, xác minh để làm rõ các nội dung liên quan đến vụ án nhưng đến nay chưa nhận được kết quả trả lời.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 552/2025/HS-ST ngày 05-9-2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định (tóm tắt):

Áp dụng Điều 7, khoản 3, khoản 4 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Alkesh Kashinath D3 07 (bảy) năm tù về tội *"Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Alkesh Kashinath D3 số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Alkesh Kashinath D3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Alkesh Kashinath D3 xin được chuyển sang hình phạt tiền.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tội danh mà Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với hành vi của Bị cáo là đúng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho Bị cáo tranh luận:

Tại phiên tòa sơ thẩm, Bị cáo xin được áp dụng hình phạt tiền, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng, Bị cáo không chứng minh được khả năng thi hành án nên không đồng ý áp dụng hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Dương H tự nguyện dùng tiền của mình tại tài khoản Ngân hàng TMCP S1 để đảm bảo thi hành án cho Bị cáo nên đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo của Bị cáo để chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Bị cáo không tranh luận bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Alkesh Kashinath D3 làm trong hạn luật định, đủ điều kiện để thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của Bị cáo thấy rằng, quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo thừa nhận, Bị cáo là nhân viên của Công ty S (hoạt động kinh doanh mua bán kim cương tại Ấn Độ), được chủ thuê vận chuyển số hàng hoá là 362 viên kim cương thiên nhiên từ Ấn Độ và HongKong đến Việt Nam bằng đường hàng không qua cửa khẩu sân bay quốc tế T1 để giao cho khách của Công ty S, tiền công vận chuyển là 10.000 Rupee (tương đương 3.000.000 VNĐ). Ngày 25/10/2024, khi vận chuyển số kim cương trên (trị giá 8.474.098.000 đồng) đến sân bay T, Bị cáo không khai báo Hải quan theo quy định của pháp luật Việt Nam. Lời khai nhận tội của Bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản vi phạm, vật chứng, kết quả giám định, kết quả định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế (về đá quý) của Nhà nước Việt Nam, gây tác hại xấu đến sự ổn định và phát triển lành mạnh của nền kinh tế về xuất nhập khẩu hàng hóa lưu thông trên thị trường Việt Nam, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận Bị cáo phạm tội *"Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới"* với tình tiết tăng nặng *"Phạm tội trong trường hợp vật phạm pháp trị giá 500.000.000 đồng trở lên"* quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 – gọi tắt là BLHS) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS) và nhân thân (tốt) của Bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Bị cáo 07 năm tù; Bị cáo tranh luận xin áp dụng hình phạt tiền, nhưng do Bị cáo không chứng minh được khả năng thi hành án phạt tiền nên đề nghị của Bị cáo không được Tòa án chấp nhận.

[5] Xét thấy, Bị cáo là người nước ngoài (Ấn Độ), phạm tội rất nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; quá trình xét xử phúc thẩm, Bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh có đủ khả năng thi hành án phạt tiền, cụ thể, ông Dương H cung cấp Văn bản cam kết (được công chứng) thể hiện nội dung *"Trường hợp gia đình bị cáo không nộp đủ số tiền phạt theo thời gian Q tòa ấn định, tôi tự nguyện sử dụng số tiền trong tài khoản dưới đây để nộp thay cho bị cáo"*, đồng thời cung cấp số tài khoản thể hiện số dư hiện có là 2.035.106.566 đồng. Mặt khác, sau khi bị bắt, Bị cáo bị tạm giam cho đến nay đã gần 14 tháng; quá trình bị tạm giam, do bất đồng ngôn ngữ và văn hóa ẩm thực, tôn giáo, Bị cáo không ăn được thức ăn Việt Nam và cũng không có điều kiện được cung cấp thức ăn bản xứ dẫn đến không đảm bảo sức khỏe; thời gian tạm giam cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, do đó, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của BLHS, áp dụng hình phạt tiền đối với Bị cáo là phù hợp. Khoản 3 Điều 189 có mức phạt từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng nên phạt Bị cáo mức giữa khung là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do Bị cáo gây ra.

[6] Do áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32 của BLHS, không phạt tiền bổ sung đối với Bị cáo, nhưng cần áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại Điều 37 của BLHS để trục xuất Bị cáo ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành án xong.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng, hoàn cảnh của Bị cáo khi bị tạm giam gặp bất đồng ngôn ngữ, không hợp thức ăn Việt Nam do theo tôn giáo H1, đồng thời Điều luật có quy định về hình phạt tiền, nhưng Bị cáo không chứng minh được khả năng chấp hành hình phạt tiền nên đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm, là chưa phù hợp với nhận định trên.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm, Bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 343; điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Alkesh Kashinath D3. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 552/2025/HS-ST ngày 05-9-2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm e khoản 2 Điều 32; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Alkesh Kashinath D3 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng) về tội *"Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới"*.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Dương Hoán . Phong tỏa tài khoản của ông Dương H đối với số tài khoản 060271381460 tại Ngân hàng TMCP S1 cho đến khi

Bị cáo thi hành án xong hình phạt tiền và án phí của Bản án này. Nếu Bị cáo không thi hành án thì số tiền này được dùng để thi hành án thay cho Bị cáo. Ngân hàng TMCP S1 có trách nhiệm thi hành quyết định tại mục 3 Phần Quyết định của Bản án này.

4. Áp dụng khoản 3 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), trả tự do cho bị cáo Alkesh Kashinath D3 tại phiên tòa, nếu Bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

5. Áp dụng Điều 37 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc Alkesh Kashinath D3 phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngay sau khi thi hành án xong.

6. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Alkesh Kashinath D3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCT&KSXXPT tại Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- Công an Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- THADS Tp. HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa (T30)-Công an Tp.HCM; (Trại tạm giam Chí Hòa (T30)-Công an Tp. HCM tống đạt cho bị cáo);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, TTCL.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Tuấn

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Tấn **Dương Anh Văn** **Trần Ngọc Tuấn**